

Bản tin tuần

Tuần từ 25/10 đến 29/10 năm 2010

Địa chỉ liên hệ:
Ban Phân tích
Email: research@psi.vn
Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;

Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

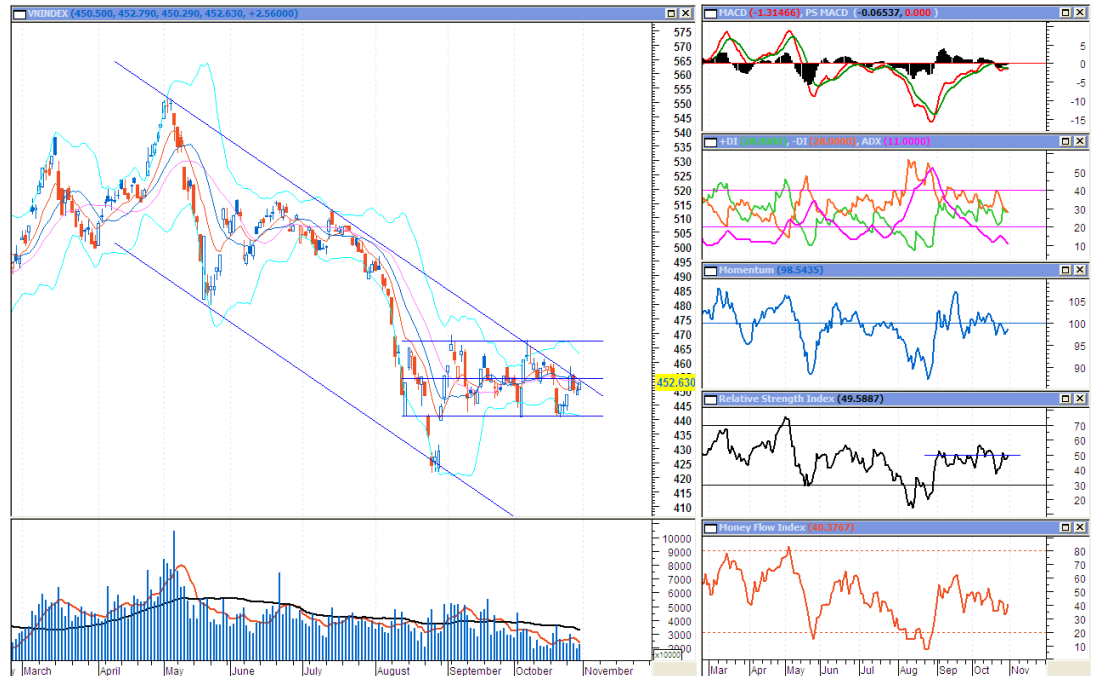
Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng –

ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Trang 2
HSX	Trang 2
HNX	Trang 3
II. KINH TẾ VĨ MÔ	Trang 5
1. Tin Kinh tế	Trang 5
2. Thị trường tiền tệ	Trang 7
III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH	
Thống kê giao dịch theo tuần	Trang 11
Thống kê giao dịch phiên cuối tuần	Trang 12
Lịch sự kiện	Trang 14

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

HSX:



VN-Index có tuần hồi phục nhẹ sau khi giảm về mức 440 điểm trong tuần trước đó. Đóng cửa tuần 44, chỉ số tạm dừng tại mức 452,63 điểm, tăng 7,42 điểm, tương đương 1,67% so với tuần trước đó. Trong hai phiên giao dịch đầu tuần, VN-Index tăng điểm mạnh và nhanh chóng đạt tới sát mức kháng cự 460 điểm. Lực cầu yếu khiến chỉ số điều chỉnh giảm phiên sau đó và sự hồi phục trong hai phiên cuối tuần chỉ đủ để đưa chỉ số về gần mức cân bằng 455 điểm (của khoảng dao động 440 – 475 điểm).

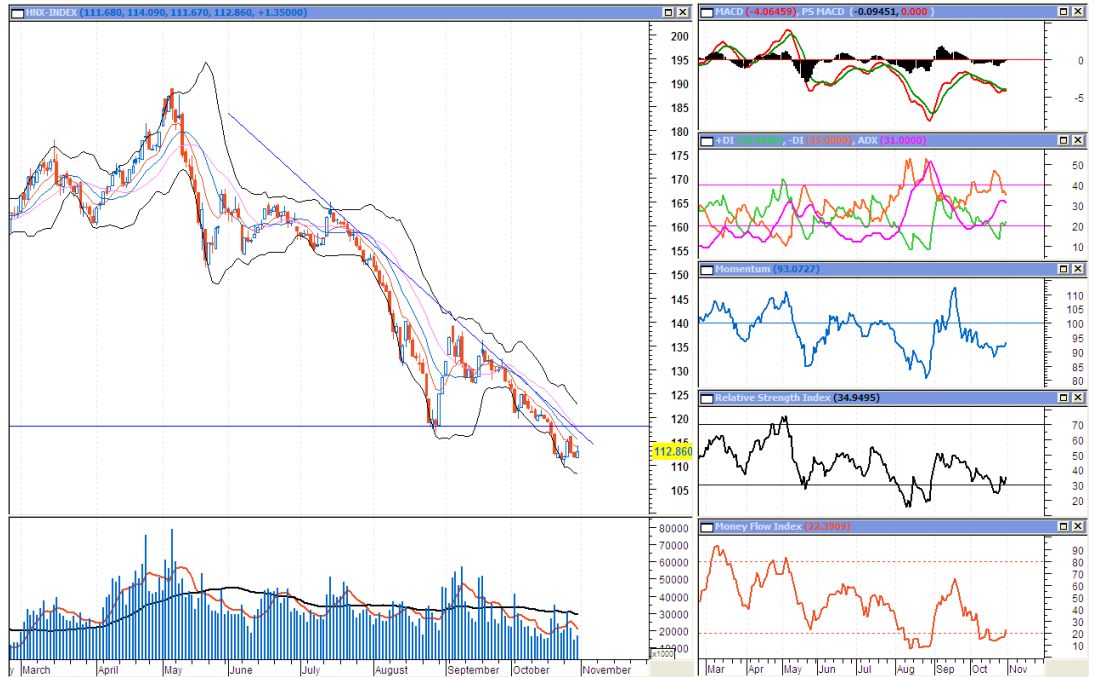
Phiên giao dịch cuối tuần, lượng bán ra tiếp tục không phải quá lớn nhưng bên mua vẫn trong trạng thái nghi ngờ và dòng tiền chảy vào thị trường một cách chậm chạp. Các cổ phiếu Bluechips thu hút được sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài và nâng đỡ chỉ số chung tăng điểm. Trong khi đó, lượng cầu giá thấp giúp các cổ phiếu vốn hóa thấp tăng nhẹ trong phiên này. Đặc biệt, giá trị giao dịch tăng đột biến với 454 tỷ đồng đã góp phần nâng tổng giá trị giao dịch tăng lên trên 1.000 tỷ đồng trong phiên giao dịch hôm nay. Trong đó phần lớn là các giao dịch nội khối của nhà đầu tư nước ngoài. Đây có khả năng là động thái chuyển nhượng danh mục của quỹ Vietnam Dragon Fund sang quỹ tín thác DCVF với quá trình chuyển giao bắt đầu từ 29/10 tới 29/12.

Kết thúc tuần giao dịch, khối lượng giao dịch đạt 149,5 triệu đơn vị, giá trị giao dịch đạt 3.878 tỷ đồng, tương ứng giảm 5,38% về khối lượng và tăng 0,34% về giá trị. Nhà đầu tư nước ngoài trong tuần qua mua thuần 285 tỷ đồng giá trị. So với tuần trước, giá trị mua ròng của khối ngoại đã tăng 46,9%, đạt mức cao nhất trong 3 tuần gần nhất. Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng mạnh gồm 1,49 triệu cổ phiếu FPT, 1,26 triệu cổ phiếu DPM, 1 triệu cổ phiếu VSH. Khối ngoại bán ròng các cổ phiếu như 1,5 triệu cổ phiếu VPL, 678 nghìn cổ phiếu VTO, 572 nghìn cổ phiếu KDC.

Trong ngày cuối tuần, tỷ giá tiếp tục thiết lập mức đỉnh mới lên tới trên 20.300 VND/USD đang gây sức ép đối với NHNN trong việc đưa ra các chính sách điều hành. Trong khi chỉ số CPI tháng 10 tăng hơn 1%, việc tỷ giá tiếp tục tăng sẽ làm nguy cơ chỉ số giá tiếp tục tăng trong thời gian tới ở mức cao, buộc cơ quan quản lý phải có những đối sách xử lý. Qua động thái xiết chặt huy động và cho vay bằng vàng đối với các NHTM của NHNN cho thấy cơ

quan quản lý tiếp tục duy trì định hướng ổn định vĩ mô, định hướng dòng tiền đầu tư vào các kênh sản xuất. Như vậy, trong trung hạn, các yếu tố vĩ mô không mấy ủng hộ thị trường tăng trưởng trưởng. Trong ngắn hạn, trạng thái ngừng bán của nhà đầu tư đang giúp thị trường hồi phục nhẹ. Tuy nhiên, nếu xu thế tăng không được khẳng định, tâm lý chán nản sẽ sớm trở lại và khiến thị trường tiếp tục giảm điểm. Do đó, sự cẩn thận trước các quyết định đầu cơ ngắn hạn là cần thiết.

HNX:



Trong tuần qua, với 3 phiên tăng điểm và 2 phiên giảm điểm, HNX-Index đã tăng 1,54 điểm, tương ứng 1,38%. Kết thúc tuần, chỉ số tạm dừng tại mức 112,86 điểm. Tuy tăng điểm, nhưng có thể nhận thấy biến động trên HNX vẫn ở mức yếu, nhà đầu tư thường xuyên có động thái chờ đợi trong thời điểm đầu phiên giao dịch và bắt đầu bán ra trong thời gian còn lại của phiên.

Phiên giao dịch cuối tuần, chỉ số có thời điểm đã tăng lên mức 114,08 điểm nhờ sự đóng góp của một số cổ phiếu như ACB, PSI tăng trần. Nhưng sau đó, chỉ số đã nhanh chóng điều chỉnh về vùng giá 112,5 tới 113 điểm. Trong suốt hơn 2/3 thời gian còn lại của phiên giao dịch, chỉ số chỉ dao động hẹp trong khoảng giá này với khối lượng giao dịch không có nhiều cải thiện.

Thanh khoản trong tuần qua tiếp tục giảm sút trên HNX-Index, khối lượng giao dịch chỉ đạt 111,32 triệu đơn vị, giảm 11,16% và giá trị giao dịch đạt 2.217 tỷ đồng, giảm 11,38% so với tuần trước đó. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 10,4 tỷ đồng giá trị trong tuần qua. Nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn như PVX, KLS, PVS tiếp tục được khối ngoại mua ròng mạnh nhất, trong khi bán ròng các cổ phiếu như PVI, CTN, HDO.

Thị trường giảm điểm hoặc đi ngang trong một thời gian dài đang gây sức ép lớn đối với HNX-Index. Do đặc điểm sử dụng đòn bẩy tài chính một cách phổ biến, khi các công ty chứng khoán siết chặt quy định hợp tác đầu tư, nhà đầu tư sẽ gặp khó khăn trong việc phải nộp thêm tiền đảm bảo hoặc bán chứng khoán và chịu thua lỗ. Ngoài ra, trong khi giá trị tài sản không gia tăng (hoặc gia tăng chậm), tiền lãi thanh toán các hợp đồng hợp tác cũng gây áp lực nhất định đối với nhà đầu tư. Như vậy, trong điều kiện xu thế tăng chưa rõ ràng, rủi ro giảm giá trên HNX-Index sẽ vẫn luôn thường trực.

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Trong tuần 44/2010, trong số 26 cổ phiếu thuộc PVN niêm yết trên hai sở giao dịch chứng khoán có 21 cổ phiếu tăng giá, 5 cổ phiếu giảm giá trong tuần qua. Mức tăng bình quân của nhóm cổ phiếu đạt 3,73% so với tuần trước đó. Trong tuần, sau khi DPM công bố kết quả kinh doanh Quý III vượt 37,49%, cổ phiếu công ty tiếp tục tăng 6,42% so với tuần trước đó. Như vậy, đây là doanh nghiệp thứ 8 thuộc tập đoàn PVN vượt kế hoạch năm sau 9 tháng hoạt động. Các công ty hoàn thành kế hoạch trước đó gồm: PGS, PDC, PXS, PET, PVX, PGD và PVA.

Nhóm các cổ phiếu tăng giá mạnh nhất trong tuần qua gồm PVV tăng 26,34%, PTL tăng 10,74% và PSI tăng 8,73%. Các cổ phiếu giảm giá trong tuần gồm PGS giảm 5,48%, PVI giảm 2,96%, PVT giảm 0,94%. Khối lượng giao dịch của nhóm cổ phiếu đạt 39,89 triệu đơn vị, giảm 4,3% so với phiên giao dịch trước đó.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 44/2010:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	18.8	872,000	↑ 2.17	1.42	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	11.9	195,000	↑ 6.25	1.53	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	32.8	2,504,800	↓ -5.48	1.53	HNX
4	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	15.1	716,800	↑ 4.14	0.95	HNX
5	PSI	CTCP Chứng khoán Dầu khí	13.7	1,612,800	↑ 8.73	1.18	HNX
6	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	43.5	1,183,800	↑ 1.16	2.71	HNX
7	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	28.8	2,127,500	↑ 6.27	1.79	HNX
8	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	20.9	462,700	↑ 3.47	1.61	HNX
9	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	14.7	175,700	↑ 0.68	1.30	HNX
10	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16.4	735,900	↓ -2.96	0.73	HNX
11	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	17.0	1,562,100	↓ -0.58	1.59	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	13.0	421,100	↑ 1.56	0.80	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	26.0	286,800	↑ 1.17	1.56	HNX
14	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	25.9	99,100	↑ 26.34	2.35	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	21.4	16,244,600	↑ 3.88	1.82	HNX
16	DPM	Tổng CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí	34.8	3,227,310	↑ 6.42	2.31	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	17.4	1,060,740	↑ 4.19	1.22	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	30.6	471,450	↑ 3.03	1.83	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	13.4	1,644,990	↑ 10.74	1.25	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	45.1	985,590	↑ 1.35	2.05	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	21.7	740,350	↑ 0.93	1.66	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10.5	1,117,080	↓ -0.94	1.06	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	16.7	786,080	↑ 6.37	1.50	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	12.3	257,290	↑ 4.24	1.11	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	15.4	158,700	↑ 4.76	1.31	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	11.1	245,220	↓ -0.89	1.04	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9.5	67,900	↓ -2.06	0.85	UPCOM
28	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	6.0	21,700	↓ -10.45	0.61	UPCOM
29	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	14.0	-	→ 0.00	N/A	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	9.4	157,805	↑ 2.17	0.85	UPCOM
31	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	8.0	9,900	↓ -4.76	N/A	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	7.9	1,200	↓ -16.84	0.79	UPCOM

II. KINH TẾ VĨ MÔ

1. Tin kinh tế

Tin thế giới

Kinh tế thế giới tiếp tục cho dấu hiệu trái chiều. Mặc dù vẫn tiếp tục tăng trưởng, nhưng đà hồi phục kinh tế đã yếu đi ở nhiều nền kinh tế chủ chốt. Thế giới tiếp tục đứng trước rủi ro chiến tranh tiền tệ, khi các quốc gia trong nỗ lực cải thiện nền kinh tế đã phải dùng tới những biện pháp can thiệp vào thị trường, hạ giá đồng nội tệ để đạt lợi thế về thương mại.

Chỉ số	Tuần trước*	Tuần này*	Thay đổi
Dow Jones Ind. Ave.	11.132,56	11.113,95	-0,16%
S&P 500	1.183,08	1.183,78	+0,06%
Nasdaq Comp.	2.479,39	2.507,37	+1,13%
FTSE 100	5.741,40	5.675,31	-1,15%
DAX	6.605,8	6.597,0	-0,13%
CAC 40	3.868,54	3.833,23	-1,91%
Nikkei 225	9.426,7	9.202,4	-2,38%
Hang Seng	23.517,54	23.005,77	-2,18%
Shanghai Comp.	2.975,04	2.978,83	+0,13%

* Giá đóng cửa tuần này tính tới 14:40 GMT+7 29-10-2010
Nguồn Yahoo Finance; PSI tổng hợp

Mỹ - tiến gần tới thời điểm quan trọng

Thời điểm được mong chờ nhất và cũng được đánh giá là có tác động rất lớn tới kinh tế Mỹ trong thời gian này sẽ là phiên họp chính sách tiền tệ của Ủy ban FOMC, trong đó, giới quan sát kỳ vọng cơ quan hoạch định chính sách tiền tệ của FED sẽ công bố kế hoạch kích thích kinh tế mới (thường được gọi là gói mở rộng tiền tệ lần 2). Giữa tuần này, một vài thông tin chi tiết về kế hoạch trên đã được các nguồn thạo tin công bố, theo đó FED có thể mua từ 80-100 tỷ USD trái phiếu mỗi tháng, kéo dài trong khoảng 5 tháng. Như vậy quy mô và cách thức mà FED thực hiện có thể khiến nhiều người thất vọng, đặc biệt là giới đầu cơ trên các thị trường tiền tệ, chứng khoán vẫn kỳ vọng một kế hoạch mạnh tay hơn. Thông tin vĩ mô tiếp tục cho thấy tín hiệu trái chiều, thị trường nhà đất và lao động cải thiện nhẹ trong khi khu vực sản xuất vẫn khó khăn.

Thông tin quan trọng được công bố trong tuần này:

- Doanh số bán nhà đã qua sử dụng trong tháng 9 tăng 10% so với tháng 8, đạt mức 4,53 triệu căn, trong khi đó doanh số bán nhà mới cũng tăng 6,6% trong thời kỳ này, vượt dự báo của các nhà kinh tế. Chỉ số S&P Case-Shiller HPI khảo sát giá nhà tại 10 thành phố tại Mỹ cũng cho thấy giá nhà giảm 0,1% trong tháng 8, mặc dù đã tăng 2,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Theo hiệp hội Kinh doanh bất động sản Mỹ, sự hồi phục của doanh số bán nhà là tín hiệu tốt đối với thị trường sau khi đã sụt giảm mạnh trước đó, tuy nhiên giá nhà không có sự cải thiện có thể dẫn tới làn sóng tích trữ biên mới, gây áp lực lên thị trường và giảm lòng tin của người tiêu dùng.
- Lượng đơn đặt hàng sản phẩm lâu bền tăng 3,3% trong tháng 9, vượt dự báo tăng 1,6% của các chuyên gia kinh tế, tuy nhiên nếu loại bỏ đơn đặt hàng vận tải (trong đó đột biến lượng đặt hàng máy bay), chỉ số này giảm 0,8% trong tháng 9.
- Lượng đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tuần trước tiếp tục giảm, xuống mức 434 nghìn đơn, thấp hơn so với dự báo của các nhà kinh tế. Đây là tín hiệu tốt cho thấy khu vực tuyển dụng vẫn tiếp tục được cải thiện.
- Thứ sáu tuần này, Chính phủ Mỹ sẽ công bố số liệu ban đầu về GDP quý III, dự báo của các nhà kinh tế sẽ tăng trưởng khoảng 2% trong quý này, mức tăng cao hơn so với quý II.

Một số thông tin đáng quan tâm sẽ được công bố trong tuần tới:

- Thứ Hai: Thu nhập và chi tiêu tiêu dùng; ISM Mfg Index; Chỉ tiêu xây dựng
- Thứ Ba: Khai mạc phiên họp FOMC
- Thứ Tư: Báo cáo tuyển dụng khu vực tư nhân của ADP; ISM Non-Mfg Index; Báo cáo thị trường dầu lửa của EIA
- Thứ Năm: Lượng đơn xin trợ cấp thất nghiệp trong tuần trước; Báo cáo về năng suất và chi phí; Báo cáo về khí của EIA
- Thứ Sáu: Doanh số nhà chờ bán; Báo cáo về thị trường lao động
- Các doanh nghiệp tiếp tục công bố kết quả kinh doanh quý III.

Nhật giảm dự báo tăng trưởng kinh tế

Trong báo cáo triển vọng kinh tế bán niên công bố ngày 28/10, BOJ dự báo GDP năm nay phục hồi 2.1% và 1,8% trong năm tới. Cả hai mức dự báo này đều thấp hơn so với con số dự báo trước đó. Kinh tế Nhật Bản tiếp tục bộc lộ các dấu hiệu phục hồi vừa phải nhưng tốc độ mở rộng đang dần suy yếu do sự giảm tốc gần đây của lĩnh vực xuất khẩu và sản xuất. Yếu tố ảnh hưởng chính do sự suy giảm của các nền kinh tế bên ngoài, sự kết thúc của các biện pháp hướng đến các hàng hóa tiêu dùng lâu bền và đà leo thang mạnh thời gian qua của đồng JPY. Trước đó, Nhật đã bắt đầu giảm lãi suất mục tiêu xuống mức 0% - 0,1%, đồng thời công bố chương trình mua lại tài sản trị giá 5 nghìn tỷ JPY nhằm hạ nhiệt đồng JPY và vực dậy nền kinh tế.

Cuộc chiến tiền tệ liệu đã kết thúc? Trong bối cảnh kinh tế hồi phục chậm chạp, nhiều nước đã chọn con đường can thiệp vào thị trường, giảm giá đồng nội tệ để tạo lợi thế cạnh tranh cho hàng hóa của mình. Tuy nhiên nếu tất cả các quốc gia lớn đều cùng thực hiện chính sách này thì sẽ chẳng ai được lợi, chỉ có mất mát thuộc về các quốc gia yếu hơn, phụ thuộc nhiều vào thị trường xuất khẩu. Ngoài ra các nước nhỏ sẽ chịu tác động gián tiếp khác là sự tăng giá hàng hóa thế giới đẩy lạm phát trong nước tăng cao. Chiến tranh tiền tệ sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng tới giao thương quốc tế, làm chậm tiến trình hồi phục kinh tế và giảm lòng tin giữa các quốc gia. Phiên họp Bộ trưởng các nước G20 kết thúc tuần trước đã đạt được thỏa thuận chấm dứt nguy cơ chiến tranh tiền tệ, tuy nhiên giới quan sát vẫn nghi ngờ sự chấp hành của các quốc gia đối với thỏa thuận này. Có thể dễ dàng nhận thấy, các kế hoạch mở rộng tiền tệ liên tục và mạnh tay của Mỹ, Nhật đang ảnh hưởng tới tỷ giá giữa các cặp ngoại tệ chốt. Để tự vệ, các quốc gia khác có thể buộc phải đưa ra các biện pháp tương tự. Nguy cơ chiến tranh tiền tệ, theo cách gọt của Thủ tướng Brazil vẫn hiện hữu.

USD hồi phục, vàng và dầu đồng loạt rớt giá

Chỉ số USD Index đã có những phiên hồi phục mạnh trong tuần, lên trên 78 điểm, tuy nhiên tới cuối phiên 28/10 điều chỉnh về mức 71.3, vẫn cao hơn so với mức đầu tuần. Trước thời điểm phiên họp FOMC, đồng USD đã có những biến động rất mạnh so với rổ ngoại tệ, xu hướng chung của đồng bạc xanh vẫn giảm trong thời gian gần đây.

Giá vàng và dầu thô thế giới tuần này biến động trong biên độ hẹp, một phần do tác động tăng giảm của đồng USD, một phần do tâm lý thị trường vẫn chờ đợi những tin tức rõ ràng hơn xung quanh kế hoạch kích thích kinh tế của FED.

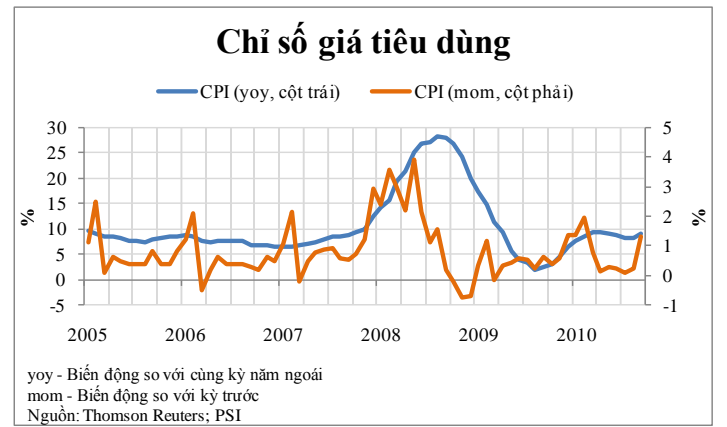
Phiên giao dịch sáng 29/10 tại thị trường châu Á, giá dầu kỳ hạn giao dịch ở mức dưới 82 USD/thùng, giảm khoảng 1 USD/thùng so với đầu tuần. Vàng sput giảm mạnh trong tuần sau thông tin kế hoạch bơm tiền của FED có thể khá khiêm tốn so với kỳ vọng, tuy nhiên sáng 29/10 đã hồi phục trở lại, giao dịch xung quanh mốc 1.340 USD/oz tại phiên giao dịch giờ châu Á.

Tin trong nước

Kinh tế trong nước tiếp tục cho dấu hiệu thiếu tích cực. Lạm phát tháng 10 tăng khá cao so với trung bình nhiều tháng gần đây cũng như so với tháng 10 của hơn một thập kỷ qua. Xuất nhập khẩu và FDI tiếp tục là những điểm sáng kinh tế năm nay, tuy nhiên dấu hiệu tăng trưởng chậm lại đã khá rõ ràng. Chính sách kinh tế trong giai đoạn này sẽ đặc biệt nhạy cảm trước sự đánh đổi giữa duy trì đà tăng trưởng và ổn định vĩ mô.

Giữ nguyên lãi suất cơ bản. NHNN trong tuần này đã quyết định giữ nguyên lãi suất cơ bản ở mức 8%, các mức lãi suất chiết khấu, tái cấp vốn cũng được giữ nguyên ở mức tương ứng 6% và 8%, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các ngân hàng là 8%/năm. Hiện tại với việc cho phép các TCTD thực hiện thỏa thuận lãi suất, lãi suất cơ bản không còn đóng vai trò nhiều trong quyết định trần và sàn lãi suất trên thị trường, tuy nhiên vẫn mang vai trò định hướng. Lãi suất cơ bản đã duy trì ở mức 8% trong 12 tháng liên tục, cho thấy chính sách xuyên suốt của NHNN 1 năm trở lại đây vẫn là kiềm chế lạm phát.

Lạm phát tháng 10 tăng cao nhất trong nhiều năm trở lại đây. Thông tin chính thức về CPI của cả nước trong tháng 10 được Tổng cục Thống kê công bố cho thấy mức tăng lên tới 1,05%, mặc dù giảm nhẹ so với mức 1,31% của tháng 9, nhưng đã thiết lập mức đỉnh của tháng 10 trong nhiều năm gần đây. Khác với mức tăng của tháng 9 có yếu tố đột biến của yếu tố giáo dục, mức tăng CPI tháng 10 có yếu tố đột biến của nhóm lương thực thực phẩm. Có nhiều yếu tố tác động lên giá lương thực thực phẩm trong thời gian này như yếu tố giá thế giới tăng, yếu tố chuyển mùa ở miền bắc, thiên tai lũ lụt ở miền trung và lễ hội 1000 năm Thăng Long ở Hà Nội cũng



đóng góp đáng kể vào nguyên nhân đẩy giá tăng cao. Mặc dù không quá bi quan về tình hình lạm phát trong năm nay (dự báo sẽ không vượt 1 con số), tuy nhiên chúng tôi lưu ý những yếu tố tăng giá của tháng 10 có thể tiếp tục ảnh hưởng mạnh tới CPI cuối năm nay và đầu năm sau. Do đó lạm phát sẽ tiếp tục là yếu tố rủi ro lớn đối với kinh tế Việt Nam trong 12 tháng tới.

Như chúng tôi đã phân tích trong các bản tin gần đây, với tình hình diễn biến lạm phát không được thuận lợi (so với mục tiêu của Chính phủ), chính sách điều hành kinh tế sẽ tiếp tục theo hướng thận trọng.

Xuất Nhập khẩu cải thiện trong tháng 10, nhập siêu vượt 1 tỷ USD. Theo dự báo của Tổng cục Thống kê, hoạt động xuất nhập khẩu trong tháng 10 tiếp tục được cải thiện, cụ thể kim ngạch xuất khẩu dự báo tăng 2,5%, nhập khẩu tăng 5,4% so với tháng 9. Nhập siêu trong tháng 10 có thể đạt 1,1 tỷ USD, tăng 25,7% so với tháng 9. Nhập siêu lũy kế từ đầu năm ước đạt 9,5 tỷ USD, tương đương 16,4% kim ngạch xuất khẩu cùng thời kỳ. Bộ Công thương, xuất khẩu năm nay có thể đạt 70 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm 2009. Điểm nhấn trong hoạt động xuất nhập khẩu là đã có sự chuyển dịch quan trọng tỷ trọng các mặt hàng xuất khẩu, theo đó tỷ trọng nhóm hàng công nghiệp chế biến so với cùng kỳ năm 2009 tăng mạnh, từ 62,8% lên 68,2%; còn nhóm hàng nhiên liệu, khoáng sản lại giảm từ 15,5% xuống 11%.

Mặc dù chỉ tiêu nhập siêu có thể đem lại sự lạc quan nào đó vì có khả năng thấp hơn nhiều so với mục tiêu của Chính phủ, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng xuất nhập khẩu có xu hướng chậm lại kể từ quý III tới nay cho thấy kinh tế đang mất đà. Yếu tố khó khăn từ thị trường thế giới và chi phí sản xuất cao ở trong nước là nguyên nhân trực tiếp khiến tiêu thụ hàng hóa của Việt Nam gặp khó khăn.

FDI giải ngân khả quan, thu hút vốn mới giảm. Số liệu về FDI của Việt Nam trong 10 tháng đầu năm gợi mở một số xu hướng quan trọng đối với kinh tế Việt Nam. Thứ nhất, vốn giải ngân khá khả quan, đạt khoảng 9 tỷ USD, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm ngoái, điều này cho thấy nhà đầu tư nước ngoài đã đăng ký đầu tư trong giai đoạn trước thực sự tin tưởng vào triển vọng làm ăn ở Việt Nam; Thứ hai, cơ cấu FDI theo hướng tăng dần tỷ trọng đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp sản xuất và chế biến sẽ tạo điều kiện tốt thúc đẩy sự chuyển dịch kinh tế từ gia công xuất khẩu sang các lĩnh vực tạo nhiều giá trị gia tăng hơn; Thứ ba, thu hút vốn FDI mới từ đầu năm đến tháng 10 chỉ đạt 759 dự án FDI đăng ký cấp mới với tổng vốn đạt 11,59 tỷ USD, giảm 19,1% về lượng dự án và 28,8% về vốn so với cùng kỳ năm 2009. Điều này cho thấy sự ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu và khủng hoảng nợ tại châu Âu khiến giới đầu tư thận trọng hơn với các dự án mới.

Nhìn chung xét trong bối cảnh kinh tế thế giới hồi phục chậm và chứa đựng nhiều rủi ro, chỉ tiêu FDI của Việt Nam tới thời điểm này có thể coi là khá thành công, mặc lượng vốn mới giảm sẽ tác động tới lượng giải ngân trong các giai đoạn tiếp theo.

2. Thị trường tiền tệ

Lãi suất

Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay trong tuần này không có nhiều biến động, tuy nhiên theo khảo sát của chúng tôi, hiện tượng một số NHTM dùng hình thức khuyến mại để lách trần lãi suất huy động vẫn còn, dẫn tới khó khăn trong

giảm lãi suất cho vay. Ngoài ra việc vay mượn USD của doanh nghiệp cũng gặp khó khăn do lãi suất USD đã tăng khá nhiều trong thời gian vừa qua.

Lãi suất bình quân liên ngân hàng bằng tiền đồng trong tuần tiếp tục tăng, đặc biệt lãi suất qua đêm đã có thời điểm vượt 8% (ngày 26/10), đây là mức cao nhất được ghi nhận kể từ đầu tháng 3 năm nay. Điều này cho thấy vấn đề thanh khoản giữa các ngân hàng đang nóng lên. Đặc biệt có hai yếu tố có thể tác động tới lãi suất liên ngân hàng trong thời điểm này: (1) lãi suất huy động giảm có thể gây khó khăn cho một số ngân hàng nhỏ, khiến nhu cầu vay mượn từ thị trường liên ngân hàng tăng lên; (2) quy định vay tối đa 20% vốn huy động tại thị trường liên ngân hàng được hóa giải khiến nhiều ngân hàng tham gia vào thị trường này.

Giao dịch thị trường mở trong tuần này tiếp tục nhộn nhịp với mức trung bình 8.000 – 10.000 tỷ VND giao dịch mỗi phiên, đặc biệt phiên cuối tuần đã lên tới trên 10.000 tỷ VND. Kể từ 15/10, NHNN đã thay kỳ hạn 14 ngày bằng kỳ hạn 7 ngày với lãi suất 7%, kỳ hạn 28 ngày vẫn tiếp tục được duy trì. Chúng tôi nhận định những diễn biến gần đây qua thị trường mở đang cho thấy nhu thanh khoản ngắn hạn của NH tăng lên, thay đổi kỳ hạn của NHNN mang tính chất kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu này.

Hiện chưa có dấu hiệu chính sách tiền tệ được thắt chặt hơn, mặc dù Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu NHNN nghiên cứu những biện pháp rút tiền khỏi lưu thông trong trường hợp cần thiết. Việt Nam đang đứng trước sự lựa chọn khá mâu thuẫn giữa duy trì đà tăng trưởng và kiềm chế lạm phát.

<p>LÃI SUẤT HUY ĐỘNG VND BÌNH QUÂN TẠI MỘT SỐ NHTM</p>	<p>LÃI SUẤT HUY ĐỘNG USD BÌNH QUÂN TẠI MỘT SỐ NHTM</p>
<p>8/10 15/10 22/10 29/10</p> <p>— LS huy động 1 tháng — LS huy động 3 tháng — LS huy động 6 tháng — LS huy động 12 tháng</p>	<p>8/10 15/10 22/10 29/10</p> <p>— LS huy động 1 tháng — LS huy động 3 tháng — LS huy động 6 tháng — LS huy động 12 tháng</p>
<p>Nguồn: Thomson Reuters; PSI</p>	<p>Nguồn: Thomson Reuters; PSI</p>
<p>LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG (VND, %)</p>	<p>LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG (USD, %)</p>
<p>08/10 15/10 22/10 29/10</p> <p>— O/N — 1W — 2W — 1M</p>	<p>8/10 15/10 22/10 29/10</p> <p>— O/N — 1W — 2W — 1M</p>
<p>Nguồn: Thomson Reuters; PSI</p>	<p>Nguồn: Thomson Reuters; PSI</p>

Thị trường vàng và ngoại hối

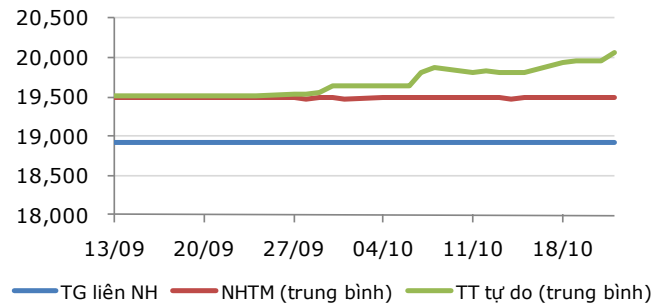
Thị trường ngoại hối tiếp tục nóng lên. Khảo sát của chúng tôi vào đầu giờ chiều ngày 29/10, tỷ giá trên thị trường tự do đã vượt ngưỡng 20.300 VND/USD. Đây là áp lực không nhỏ sẽ khiến NHNN phải cân nhắc hành động.

Trước đó, NHNN tuyên bố sẽ bán USD cho NHTM để giảm căng thẳng trên thị trường, tuy nhiên có vẻ biện pháp này chưa đủ để cân bằng giữa nhu cầu mua ngoại tệ và lượng người sẵn sàng bán USD trong thời điểm này.

Tuần này, NHNN cũng có kế hoạch sẽ siết chặt hoạt động vay và cho vay vàng của NHTM, với mục tiêu ổn định thị trường ngoại hối. Chúng tôi đánh giá biện pháp này là cần thiết trong thời điểm hiện tại nhằm hạn chế tác động bất lợi của thị trường vàng lên vấn đề tỷ giá. Tuy nhiên trong ngắn hạn có thể ảnh hưởng mạnh tới hệ thống ngân hàng.

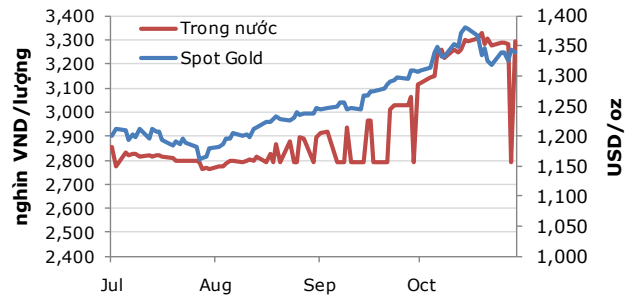
Giá vàng trong nước vào chiều 29/10 đã vượt 33 triệu đồng/lượng. Mặc dù giá vàng thế giới đêm trước đó chỉ tăng nhẹ. Giá vàng trong nước có mối quan hệ tương hỗ khá chặt chẽ với tỷ giá VND/USD.

TỶ GIÁ VND/USD



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

GIÁ VÀNG



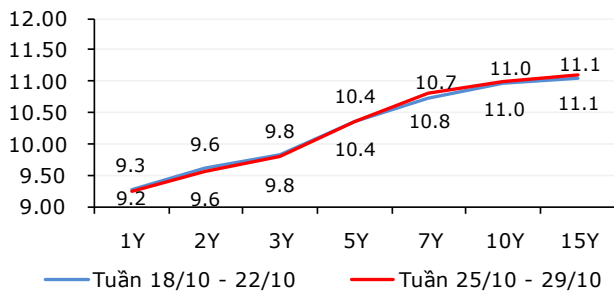
Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Thị trường trái phiếu

Lợi suất trái phiếu chính phủ trong tuần này tiếp tục giảm ở các kỳ hạn dưới 5 năm và tăng nhẹ ở các kỳ hạn từ 5 tới 15 năm. Lạm phát tháng 10 tăng đột biến khiến kỳ vọng lạm phát năm nay khá cao là nguyên nhân khiến lợi suất trái phiếu chính phủ khó giảm, mặc dù Chính phủ có thể giảm lượng phát hành.

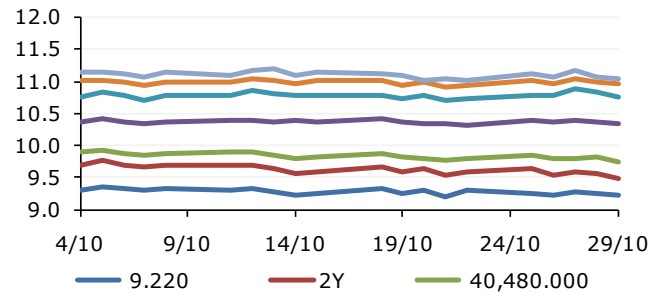
Giao dịch trái phiếu qua HNX trong tuần này diễn ra khá trầm lắng so với tuần trước. Tổng khối lượng trái phiếu khớp lệnh qua HNX chỉ đạt 34,2 triệu đơn vị, giảm 18,9% so với tuần trước.

**LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ
(BÌNH QUÂN, %)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

**BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ
(%)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Thông kê giao dịch trái phiếu trên sàn giao dịch HNX

Ngày	Loại TP	Mã TP	Đáo hạn	Coupon (%)	Lợi suất cao nhất (%)	Lợi suất thấp nhất (%)	Tổng khối lượng
25/10/2010	TPCP	TB1013040	13/05/2013	11,25	10,85	10,85	2,000,000
	TPCPBL	QHB1013027	20/04/2013	11,70	9,80	9,68	3,600,000
26/10/2010	TPCP	TD1012037	17/05/2012	11,00	9,25	9,20	1,200,000
	TPCPBL	VDB110025	21/05/2015	11,40	9,60	9,60	2,000,000
27/10/2010	TPCP	TB1013040	13/05/2013	11,25	9,65	9,55	4,000,000
	TPCP	TB1012034	26/04/2012	11,30	9,35	9,35	3,000,000
	TPCP	TD1015044	01/06/2015	11,33	10,27	10,27	2,000,000
	TPCPBL	QHB1013027	20/04/2013	11,70	9,75	9,75	1,600,000
28/10/2010	TPCP	TD1015044	01/06/2015	11,33	10,30	10,30	2,000,000
	TPCPBL	VDB110023	28/05/2015	11,40	10,30	10,30	3,000,000
	TPCPBL	VDB110025	21/05/2015	11,40	10,45	10,45	2,000,000
	TPCPBL	VDB110027	31/05/2015	11,40	10,50	10,50	1,000,000
	TPCPBL	QHB1012020	12/04/2012	11,80	9,45	9,45	2,000,000
29/10/2010	TPCP	TP4A0206	20/01/2021	9,25	11,00	11,00	3,800,000
	TPCP	TB1013040	13/05/2013	11,25	9,58	9,58	1,000,000
Tổng khối lượng							34.200.000

Nguồn: HNX 29-10-2010 14:20 GMT+7

III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	452.63 ↑	7.42	1.67%
KLGD (triệu ck)	149.05 ↓	-8.48	-5.38%
GTGD (tỷ đồng)	3,878.83 ↑	13.01	0.34%

HNX

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	112.86 ↑	1.54	1.38%
KLGD (triệu ck)	111.32 ↓	-13.99	-11.16%
GTGD (tỷ đồng)	2,217.80 ↓	-284.92	-11.38%

UPCOM

UPCOM	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	42.35 ↓	-0.54	-1.26%
KLGD (triệu ck)	1.51 ↑	0.36	31.86%
GTGD (tỷ đồng)	21.49 ↑	5.24	32.28%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HAG	80,000	79,000	-1.25	304,724
FPT	69,500	76,500	10.07	221,143
STB	15,400	16,000	3.90	171,282
VPL	28,300	30,900	9.19	131,559
SSI	24,200	24,700	2.07	116,417

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	20,600	21,400	3.88	348,601
KLS	12,200	12,400	1.64	122,904
VCG	22,100	23,100	4.52	119,261
PGS	34,700	32,800	-5.48	87,728
VND	18,300	18,900	3.28	66,449

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
DBM	24,200	27,000	11.57	4,982
WTC	10,200	10,200	0.00	2,232
ITD	16,900	16,900	0.00	1,793
BMJ	18,500	19,400	4.86	1,784
PSB	9,200	9,400	2.17	1,471

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
TCM	16,900	19,100	2,200	13.02
HRC	53,000	59,500	6,500	12.26
SAV	27,700	31,000	3,300	11.91
KSH	39,000	43,500	4,500	11.54
PTC	12,300	13,700	1,400	11.38

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
HTB	15,800	20,100	4,300	27.22
PVV	20,500	25,900	5,400	26.34
HHC	26,800	31,800	5,000	18.66
S91	17,600	20,500	2,900	16.48
MMC	20,000	22,800	2,800	14.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
GTH	11,000	13,500	2,500	22.73
HDM	7,000	8,400	1,400	20.00
ACC	23,100	26,300	3,200	13.85
IHK	8,100	9,100	1,000	12.35
DBM	24,200	27,000	2,800	11.57

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
CLG	40,000	32,500	-7,500	-18.75
STG	33,700	28,500	-5,200	-15.43
L10	29,800	25,300	-4,500	-15.10
DSN	24,000	20,700	-3,300	-13.75
HTV	19,100	17,100	-2,000	-10.47

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
BDB	11,100	9,100	-2,000	-18.02
VIX	10,200	8,400	-1,800	-17.65
ECI	19,400	16,500	-2,900	-14.95
ONE	11,700	10,100	-1,600	-13.68
VE3	20,400	18,000	-2,400	-11.76

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
DGT	15,700	10,500	-5,200	-33.12
VCT	17,000	14,000	-3,000	-17.65
PTT	9,500	7,900	-1,600	-16.84
SPC	32,600	27,400	-5,200	-15.95
VPC	7,700	6,800	-900	-11.69

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	200,642	VNM	102,838
HAG	118,005	HAG	96,640
VNM	103,849	FPT	90,957
DPM	65,113	VPL	45,346
VIC	55,999	VIC	42,576

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

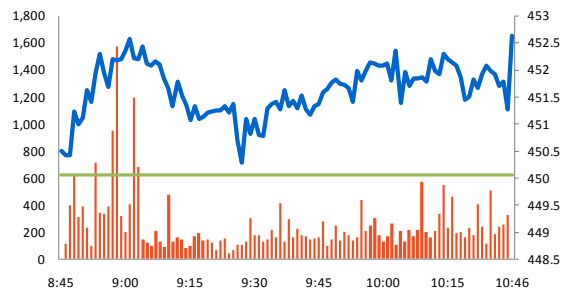
Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	10,476	PVI	7,194
VCG	4,555	CTN	5,253
PVS	4,018	VCG	3,861
KLS	3,265	PVX	2,693
NET	2,895	NTP	1,826

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT PHIÊN CUỐI TUẦN

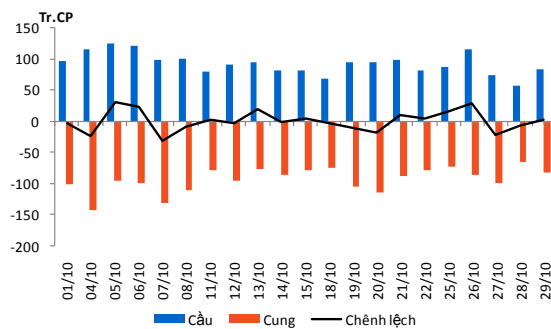
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	452.63 ↑	2.56	0.57%
KLGD (triệu ck)	33.40 ↑	9.91	42.17%
GTGD (tỷ đồng)	1,008.65 ↑	424.88	72.78%
Tổng cung (triệu ck)	49.40 ↑	4.74	10.60%
Tổng cầu (triệu ck)	50.54 ↑	9.13	22.06%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	12.37 ↑	8.66	233.33%
KL bán (triệu ck)	10.65 ↑	9.47	806.87%
Giá trị mua (tỷ đồng)	525.19 ↑	386.22	277.91%
Giá trị bán (tỷ đồng)	462.34 ↑	411.49	809.26%

VN-Index



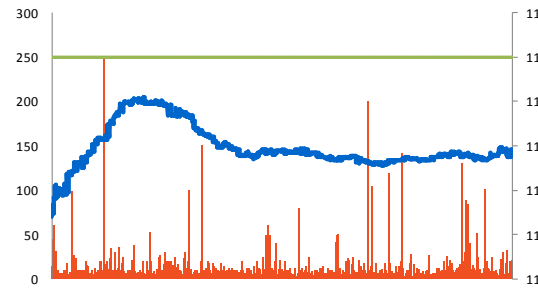
Diễn biến Cung - Cầu



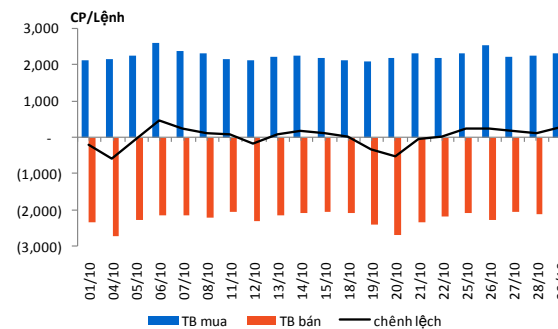
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	112.86 ↑	1.35	1.21%
KLGD (triệu ck)	17.49 ↑	2.25	14.79%
GTGD (tỷ đồng)	350.56 ↑	35.63	11.31%
Tổng cung (triệu ck)	31.44 ↑	12.43	65.43%
Tổng cầu (triệu ck)	33.19 ↑	17.17	107.21%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.22 ↓	-0.07	-24.99%
KL bán (triệu ck)	0.36 ↑	0.15	73.94%
Giá trị mua (tỷ đồng)	5.59 ↑	0.03	0.55%
Giá trị bán (tỷ đồng)	7.87 ↑	3.66	86.87%

HNX-Index



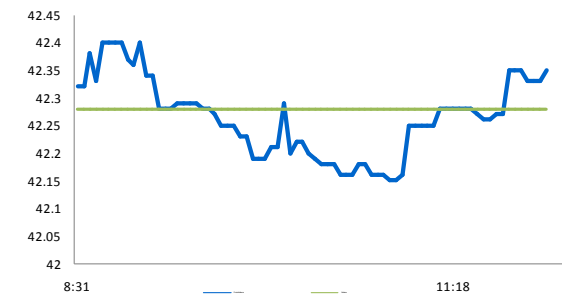
Diễn biến trung bình lệnh mua/bán



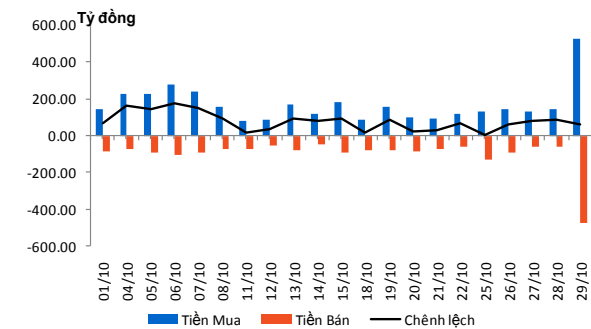
UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	42.35 ↑	0.07	0.17%
KLGD (triệu ck)	0.24 ↑	0.02	11.38%
GTGD (tỷ đồng)	4.06 ↑	0.56	16.03%
Tổng cung (triệu ck)	0.59 ↑	0.20	50.31%
Tổng cầu (triệu ck)	0.43 ↑	0.25	136.18%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%

UPCOM-Index



Diễn biến giao dịch của NĐTNN



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
OGC	25,700	25,300	-1.56	46,734
STB	15,600	15,400	-1.28	35,317
HAG	79,000	80,000	1.27	26,758
EIB	14,000	13,900	-0.71	18,937
DPM	33,500	32,700	-2.39	18,638

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NSC	32,400	34,000	1,600	4.94
AGF	24,600	25,800	1,200	4.88
HQC	31,000	32,500	1,500	4.84
D2D	43,800	45,900	2,100	4.79
TYA	6,300	6,600	300	4.76

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HTV	20,100	19,100	-1,000	-4.98
TRA	42,500	40,400	-2,100	-4.94
IJC	18,300	17,400	-900	-4.92
DXV	16,600	15,800	-800	-4.82
PPI	24,900	23,700	-1,200	-4.82

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	14,473	HAG	5,647
VIC	9,328	DPM	5,296
BVH	7,067	FPT	5,245
PVD	6,999	SJS	4,610
DPM	6,795	EIB	4,539

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVS	25,700	25,700	0.00	40,360
PVX	20,700	20,600	-0.48	32,761
KLS	12,300	12,200	-0.81	24,598
AAA	31,800	30,300	-4.72	16,838
PVC	28,900	27,100	-6.23	15,403

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VTL	40,000	42,800	2,800	7.00
HTB	14,800	15,800	1,000	6.76
SPP	24,100	25,700	1,600	6.64
VGP	16,900	18,000	1,100	6.51
SME	12,300	13,100	800	6.50

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
AVS	8,600	8,000	-600	-6.98
TV3	17,200	16,000	-1,200	-6.98
CMI	21,700	20,200	-1,500	-6.91
L18	27,500	25,600	-1,900	-6.91
DHI	8,700	8,100	-600	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
ACB	2,640	ACB	2,640
PVX	1,839	NTP	415
DBC	864	PVI	254
VCG	649	TC6	76
PVS	632	PVA	64

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
DBM	24,200	24,200	0.00	494
UDJ	13,000	13,000	0.00	274
SMB	14,800	14,800	0.00	175
IMT	10,900	11,000	0.92	94
PSB	9,400	9,200	-2.13	91

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SCO	9,700	10,600	900	9.28
TNM	6,700	7,300	600	8.96
LCC	5,800	6,300	500	8.62
DNS	8,400	9,100	700	8.33
HPT	14,400	15,500	1,100	7.64

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ACE	17,000	15,300	-1,700	-10.00
ICI	11,900	10,800	-1,100	-9.24
WTC	11,200	10,200	-1,000	-8.93
PSB	9,400	9,200	-200	-2.13
SHP	6,100	6,000	-100	-1.64

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.70	924,709	17,000	19/11/2010	Từ 27/10/2010
Tổng Công ty Khí Việt Nam	18950	94,750,000	31,000	17/11/2010	Từ 26/10/2010
Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	700	10,195,570	10,300	17/11/2010	0
Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí	102.5	9,250,000	13,500	15/11/2010	0
CTCP Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắc Lắc	70	1,650,000	14,000	12/11/2010	Từ 8h30 ngày 18/10/2010 đến 15h30 ngày 05/11/2010
Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	350	8,238,800	10,200	11/11/2010	Từ 18/10/2010
Công ty Phân bón Bình Điền	397	7,371,300	11,000	09/11/2010	Từ 20/10/2010
Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp VN	550	8,870,100	10,900	09/11/2010	16 giờ 30 phút thứ Tư ngày 13/10/2010
CTCP Sản xuất Thương mại hữu nghị Đà Nẵng	50	2,855,827	12,000	05/11/2010	Từ 8h30 ngày 19/10/2010 đến 15h30 ngày 29/10/2010
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Hóa Lông Miền Bắc	266.17	7,322,150	14,000	02/11/2010	Từ 8h30 ngày 07/10/2010 đến 15h30 ngày 26/10/2010
Cảng Mỹ Thới An Giang	138	3,201,900	10,200	28/10/2010	0

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	150	20/10/2010
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	38	18/10/2010
CTCP Bất động sản Dầu khí	HNX	100	18/10/2010
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	15/10/2010
CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam	HNX	550	13/10/2010
CTCP Tư vấn Đầu tư IDICO	HNX	20	06/10/2010
CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Tân Phát	HNX	36	04/10/2010
CTCP Than Vàng Danh - TKV	HNX	152.8079	04/10/2010
CTCP Văn hóa Tổng hợp Bến Thành	HNX	33	04/10/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	90	01/10/2010
CTCP Licogi 14	HNX	28.8	01/10/2010
CTCP Sách và thiết bị trường học Thanh Hóa	HNX	10.5	01/10/2010
CTCP Sông Đà 10.9	HNX	15.5	01/10/2010
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	01/10/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	HNX	150	08/10/2010
CTCP Xây lắp và Phát triển Dịch vụ Bưu điện Quảng Nam	HNX	15	06/10/2010
Xây dựng Đường bộ 26	UPCOM	10	18/10/2010
CTCP Vật tư Tổng hợp Phú Yên	HSX	117	15/10/2010

CTCP Cơ khí Điện lực	UPCOM	24.3	06/10/2010
CTCP Portserco	HNX	12	08/10/2010
CTCP Hãng sơn Đông Á	HNX	22	08/10/2010
CTCP Cáp Nhựa Vĩnh Khánh	HNX	130	08/10/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	HNX	182.50708	04/10/2010
CTCP Viễn thông Tin học Điện tử	HNX	29.9601	01/10/2010
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	UPCOM	144.2	01/10/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đầu tư và thâm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	PX1	UPCOM	20.00		01/12/2010
CTCP Cấp nước Thủ Đức	TDW	HNX	85.00		11/11/2010
CTCP Du lịch Việt Nam Vitours	DLV	UPCOM	29.10		02/11/2010
CTCP Chế tạo Máy điện Việt Nam - Hungari	DVH	UPCOM	43.50		02/11/2010
CTCP Cơ khí Luyện Kim	SDK	UPCOM	26.00		28/10/2010
CTCP Lilama 7	LM7	HNX	49.57		28/10/2010
CTCP Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường	KTT	HNX	25.00		28/10/2010
CTCP Đầu tư Địa ốc Khanh An	KAC	HSX	200.00		27/10/2010
CTCP Hưng Vượng	HVC	UPCOM	69.21		27/10/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339